

BỘ TÀI CHÍNH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2271/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 19 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng công chức Bộ Tài chính
năm 2026 theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP của Chính phủ (đợt 2)**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 300/2026/NĐ-CP ngày 29/7/2026 của Chính phủ);

Căn cứ Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 361/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm công chức;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 22/2025/TT-BNV ngày 19/10/2025 của Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và Quy chế thi tuyển, xét tuyển công chức;

Căn cứ Quyết định số 4493/QĐ-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ Tài chính về việc tạm giao biên chế công chức đến hết năm 2026 cho các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 3213/QĐ-BTC ngày 17/9/2025 của Bộ Tài chính ban hành Kế hoạch triển khai Nghị định số 179/2024/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc tại Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 4316/QĐ-BTC ngày 29/12/2025 của Bộ Tài chính về việc phê duyệt danh mục vị trí việc làm ưu tiên thu hút, trọng dụng người có tài năng của Bộ Tài chính giai đoạn 2025-2030;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng 46 chỉ tiêu công chức Bộ Tài chính năm 2026 theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng (Kế hoạch kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Bộ Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, TCCB (05b). ✓

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Thị Bích Ngọc

KẾ HOẠCH

Tuyển dụng công chức Bộ Tài chính năm 2026
theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP của Chính phủ (đợt 2)
(Kèm theo Quyết định số 2271/QĐ-BTC ngày 19/8/2026 của Bộ Tài chính)

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15;
- Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 300/2026/NĐ-CP ngày 29/7/2026 của Chính phủ);
- Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội;
- Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;
- Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;
- Thông tư số 22/2025/TT-BNV ngày 19/10/2025 của Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và Quy chế thi tuyển, xét tuyển công chức;
- Quyết định số 4493/QĐ-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ Tài chính về việc tạm giao biên chế công chức đến hết năm 2026 cho các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính;
- Quyết định số 3213/QĐ-BTC ngày 17/9/2025 của Bộ Tài chính ban hành Kế hoạch triển khai Nghị định số 179/2024/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc tại Bộ Tài chính;
- Quyết định số 4316/QĐ-BTC ngày 29/12/2025 của Bộ Tài chính về việc phê duyệt danh mục vị trí việc làm ưu tiên thu hút, trọng dụng người có tài năng của Bộ Tài chính giai đoạn 2025-2030.

II. CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG

Nhu cầu tuyển dụng công chức theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP của Bộ Tài chính năm 2026 là **46 chỉ tiêu** (*Bảng chi tiết chỉ tiêu tuyển dụng công chức theo Phụ lục đính kèm*).



III. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Điều kiện chung

1.1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức:

- Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam theo quy định của Luật Quốc tịch;

- Đang cư trú tại Việt Nam;

- Đủ 18 tuổi trở lên;

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có lý lịch rõ ràng;

- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;

- Đáp ứng các điều kiện theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

1.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển:

- Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi;

- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP

2.1. Sinh viên tốt nghiệp thủ khoa tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước hoặc tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên tại cơ sở giáo dục đại học uy tín trên thế giới (danh sách 500 đại học trên thế giới kèm theo kế hoạch) được công nhận tương đương về văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật, trong độ tuổi không quá 30 tuổi tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển.

2.2. Sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước, trong độ tuổi không quá 30 tuổi tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và thuộc một trong các trường hợp đạt thành tích cá nhân sau:

Đạt giải ba cá nhân trở lên tại một trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, đạt giải khuyến khích trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp quốc gia hoặc Bằng khen trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi quốc tế thuộc một trong các môn khoa học tự nhiên (toán, vật lý, hóa học, sinh học, tin học) và khoa học xã hội (ngữ văn, lịch sử, địa lý, ngoại ngữ) trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông;

Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi khoa học - kỹ thuật cấp quốc gia hoặc quốc tế trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông hoặc bậc đại học;

Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi Ô-lim-pích thuộc một trong các môn toán, vật lý, hóa học, cơ học, tin học hoặc các chuyên ngành khác trong thời gian học ở bậc đại học được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

2.3. Người có trình độ tiến sĩ trong độ tuổi dưới 35 tuổi tính đến thời điểm

nộp hồ sơ dự tuyển.

3. Điều kiện, tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, năng lực ngoại ngữ, công nghệ thông tin và đối tượng ưu tiên tuyển dụng

3.1. Về trình độ chuyên môn

Có bằng tốt nghiệp đại học (cử nhân) hoặc sau đại học thuộc các ngành/chuyên ngành đào tạo (ghi trên bằng tốt nghiệp hoặc bằng điểm) phù hợp với yêu cầu theo từng vị trí việc làm tuyển dụng.

Lưu ý: Tên ngành/chuyên ngành ghi trên bằng tốt nghiệp hoặc trên bằng điểm hoặc chứng chỉ (nếu có) được xác định phù hợp khi có một trong các cụm từ tên theo các ngành/chuyên ngành đào tạo yêu cầu đối với vị trí tuyển dụng (trừ ngành/chuyên ngành ngoại ngữ). VD: Vị trí tuyển dụng yêu cầu ngành/chuyên ngành Luật, thì tên ngành/chuyên ngành ghi trên bằng tốt nghiệp hoặc trên bằng điểm có cụm từ Luật là đủ điều kiện (Luật kinh tế, luật học, luật, quản lý luật quốc tế....).

(Chi tiết ngành/chuyên ngành tuyển dụng đối với từng vị trí theo Bảng chi tiêu tuyển dụng công chức kèm theo)

3.2. Về năng lực công nghệ thông tin, ngoại ngữ:

(1) Năng lực công nghệ thông tin: Có năng lực sử dụng công nghệ thông tin theo yêu cầu của vị trí việc làm.

(2) Năng lực ngoại ngữ:

- Đối với vị trí việc làm chuyên viên về quản lý đầu tư (Cục Đầu tư nước ngoài), Chuyên viên về phòng ngừa, giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế: yêu cầu trình độ tiếng Anh IELTS 7.0 (tương đương bậc 5 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam) đối với các thí sinh đăng ký dự tuyển.

- Đối với các vị trí việc làm chuyên viên còn lại: yêu cầu trình độ tiếng Anh IELTS 5.5 (tương đương bậc 4 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam) đối với các thí sinh đăng ký dự tuyển.

4. Ưu tiên trong tuyển dụng

4.1. Ưu tiên trong tuyển dụng công chức được thực hiện theo quy định tại Điều 6, Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Điều 1 Nghị định số 300/2026/NĐ-CP ngày 29/7/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 170/2025/NĐ-CP, bao gồm:

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm thi hoặc xét nghiệp vụ chuyên ngành;

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy

quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm thi hoặc xét nghiệp vụ chuyên ngành;

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, công nhân, viên chức quốc phòng thôi việc còn trong độ tuổi lao động; đội viên thanh niên xung phong, trí thức trẻ tình nguyện đến công tác tại các khu kinh tế quốc phòng sau khi hoàn thành nhiệm vụ tham gia dự án: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thi hoặc xét nghiệp vụ chuyên ngành;

- Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân theo quy định của cấp có thẩm quyền: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả điểm thi hoặc xét nghiệp vụ chuyên ngành.

4.2. Trường hợp người dự tuyển công chức thuộc nhiều diện ưu tiên theo quy định thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm xét nghiệp vụ chuyên ngành.

IV. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN DỤNG, HỒ SƠ TRÚNG TUYỂN VÀ LỆ PHÍ TUYỂN DỤNG

1. Hồ sơ đăng ký tuyển dụng

Mỗi thí sinh đăng ký dự tuyển 01 vị trí việc làm. Không có vị trí việc làm được tuyển dụng chung cho nhiều đơn vị sử dụng khác nhau tại Kế hoạch này (một số đơn vị có tên vị trí việc làm giống nhau nhưng yêu cầu về ngành/chuyên ngành đào tạo hoặc năng lực ngoại ngữ khác nhau). Thí sinh có đủ các điều kiện nếu tham gia dự tuyển phải nộp hồ sơ dự tuyển (*Phiếu đăng ký dự tuyển là bản chính, các hồ sơ còn lại là bản sao*), gồm:

(1) **Phiếu đăng ký dự tuyển** (theo Mẫu số 1 ban hành kèm theo Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ). Người dự tuyển khai đúng theo hướng dẫn ghi trong phiếu, có thể viết tay hoặc đánh máy nhưng phải ký tên trên từng trang của Phiếu đăng ký.

(2) **Bản sao các văn bằng, bảng điểm kết quả học tập** theo yêu cầu của vị trí dự tuyển. Các văn bằng, bảng điểm bằng tiếng nước ngoài yêu cầu nộp kèm theo bản sao của bản dịch ra tiếng Việt được cơ quan có thẩm quyền chứng thực. Trong trường hợp trên bằng tốt nghiệp tại các cơ sở đào tạo nước ngoài không ghi rõ loại khá, giỏi, xuất sắc thì bổ sung các tài liệu chứng minh kết quả học tập của người dự tuyển đạt loại khá, giỏi, xuất sắc theo xếp loại của trường (ví dụ bảng điểm học tập đánh giá xếp loại của trường; phụ lục tham chiếu mức độ xếp loại; thư xác nhận của trường là đạt loại khá, giỏi, xuất sắc...); trường hợp các tài

liệu chứng minh bằng tiếng nước ngoài yêu cầu nộp kèm theo bản sao của bản dịch ra tiếng Việt được cơ quan có thẩm quyền chứng thực.

Đối với các văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp: người dự tuyển phải nộp bản sao giấy công nhận văn bằng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; trường hợp văn bằng được miễn thực hiện thủ tục công nhận văn bằng theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 13/2021/TT-BGDĐT ngày 15/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền công nhận văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam, thí sinh phải nộp các tài liệu chứng minh văn bằng được miễn thực hiện thủ tục công nhận văn bằng theo quy định.

(3) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ (nếu bằng tiếng nước ngoài thì yêu cầu nộp kèm theo bản sao của bản dịch ra tiếng Việt công chứng) để xác định đáp ứng năng lực ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng.

(4) Bằng khen, giấy tờ được cơ quan có thẩm quyền cấp chứng minh đạt giải cá nhân, tốt nghiệp thủ khoa trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông hoặc bậc đại học đáp ứng quy định tại điểm a, điểm b khoản 2, Điều 4 Nghị định số 179/2024/NĐ-CP; trường hợp Bằng khen, giấy tờ bằng tiếng nước ngoài yêu cầu nộp kèm theo bản sao của bản dịch ra tiếng Việt được cơ quan có thẩm quyền chứng thực.

(5) Đối với người dự tuyển là đối tượng ưu tiên tuyển dụng công chức, cần nộp bản sao các giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng ưu tiên nêu tại mục 4 phần III (nêu trên), cụ thể:

- Đối với Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động, nộp các giấy tờ sau:

+ Bản sao “Anh hùng Lực lượng vũ trang”; “Anh hùng Lao động”; “Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ”; Thẻ (thương binh, bệnh binh...); “Quyết định được hưởng chính sách là thương binh”; “Quyết định trợ cấp đối với người hoạt động kháng chiến nhiễm chất độc hoá học”;

+ Giấy xác nhận được hưởng chế độ ưu đãi do cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

- Đối với Sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân,

công nhân, viên chức quốc phòng thôi việc còn trong độ tuổi lao động; đội viên thanh niên xung phong, trí thức trẻ tình nguyện đến công tác tại các khu kinh tế quốc phòng sau khi hoàn thành nhiệm vụ tham gia dự án: nộp Quyết định xuất ngũ hoặc các giấy tờ xác nhận đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an nhân dân,...

- Đối với người dân tộc thiểu số: Nộp Giấy khai sinh ghi rõ dân tộc thiểu số.
- Đối với cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: nộp giấy tờ chứng minh là cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân của cơ quan có thẩm quyền.

(6) 02 ảnh (cỡ 4cm x 6cm) chụp trong thời gian gần nhất, từ 03 tháng tính đến thời điểm thông báo (mặt sau của ảnh ghi rõ họ và tên, ngày tháng năm sinh).

Lưu ý:

- Người dự tuyển phải cam kết những thông tin khai trên phiếu đăng ký dự tuyển là đúng sự thật và chịu trách nhiệm về tính xác thực của hồ sơ đăng ký dự tuyển. Trường hợp khai sai thì kết quả tuyển dụng sẽ bị hủy bỏ và người dự tuyển phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- Hồ sơ xác định đối tượng ưu tiên (nếu có) phải được cơ quan có thẩm quyền cấp trước thời điểm hết hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển. Thí sinh phải kê khai đối tượng ưu tiên trong Phiếu đăng ký dự tuyển và nộp hồ sơ xác định đối tượng ưu tiên theo quy định nêu trên cùng phiếu đăng ký dự tuyển. Trường hợp kê khai bổ sung sau khi hết hạn nộp hồ sơ sẽ không được tính cộng điểm ưu tiên theo quy định.

2. Hồ sơ trúng tuyển

2.1. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng. Hồ sơ tuyển dụng bao gồm:

(1) Bản sao có chứng thực các văn bằng, bằng điểm kết quả học tập, chứng chỉ, bằng khen, giấy tờ được cơ quan có thẩm quyền cấp chứng minh đạt giải cá nhân, tốt nghiệp thủ khoa trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông hoặc bậc đại học đáp ứng quy định theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển tại Thông báo tuyển dụng.

Đối với thí sinh tốt nghiệp đại học, sau đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp, khi trúng tuyển, thí sinh phải nộp giấy công nhận văn bằng tương đương với trình độ đào tạo quy định tại Khung trình độ Quốc gia Việt Nam theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường hợp văn bằng được miễn thực hiện thủ tục công nhận văn bằng theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 13/2021/TT-BGDĐT ngày 15/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thí sinh phải nộp các tài liệu chứng minh văn bằng được miễn thực hiện thủ tục công nhận văn bằng theo quy định. Trường hợp không có giấy công nhận văn bằng theo

đ

quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc các tài liệu chứng minh văn bằng được miễn thực hiện thủ tục công nhận văn bằng sẽ không được tuyển dụng.

(2) Bản sao có chứng thực chứng nhận đối tượng ưu tiên hoặc bản sao có chứng thực giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng ưu tiên (nếu có).

2.2. Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển hoặc đã hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng nhưng không đến nhận việc trong thời hạn theo quy định thì đương nhiên bị xóa tên trong danh sách trúng tuyển. Hội đồng tuyển dụng thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng danh sách thí sinh bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển kèm lý do và gửi thông báo tới người bị hủy bỏ kết quả tuyển dụng.

Người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì không được tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong 01 kỳ tuyển dụng tiếp theo.

3. Lệ phí đăng ký dự tuyển

Lệ phí dự tuyển thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng kinh phí tuyển dụng và dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

V. HÌNH THỨC, NỘI DUNG, THỜI GIAN TUYỂN DỤNG VÀ XÁC ĐỊNH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN

1. Hình thức tuyển dụng: Xét tuyển, thực hiện theo 2 vòng thi như sau:

1.1. Vòng 1: Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

Đối với điều kiện dự tuyển về năng lực ngoại ngữ:

Thí sinh được xác định đáp ứng năng lực ngoại ngữ nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ (tiếng Anh) cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

- Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài (tiếng Anh) ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận hoặc đương nhiên được công nhận theo quy định của pháp luật.

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ (tiếng Anh) theo quy định ở trình độ tương đương hoặc cao hơn yêu cầu trình độ ngoại ngữ (tiếng Anh) của người dự tuyển.

- Có chứng chỉ ngoại ngữ (tiếng Anh) còn trong thời hạn sử dụng (*theo thời hạn cấp ghi trên chứng chỉ*) do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định và ở trình độ tương đương hoặc cao hơn yêu cầu trình độ ngoại ngữ của người dự tuyển.

(Phụ lục chi tiết kèm theo)

1.2. Vòng 2: Xét nghiệp vụ chuyên ngành

(1) Hình thức: Vấn đáp

(2) Thời gian: 30 phút (thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị trước khi vấn đáp).

(3) Nội dung: Kiểm tra về kiến thức, kỹ năng thực thi công vụ; đánh giá về năng lực: tư duy, giao tiếp, phán đoán tình huống, học hỏi, phát triển, diễn đạt, thái độ, tính cách và các năng lực khác theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

(4) Thang điểm: 100 điểm.

Nội dung vấn đáp (bao gồm cả nội dung trả lời của thí sinh) được ghi lại bằng văn bản có chữ ký xác nhận của thành viên vấn đáp và của thí sinh dự thi hoặc bằng hình thức tệp tin âm thanh lưu trữ âm thanh của thành viên vấn đáp và của thí sinh dự thi hoặc tệp tin đa phương tiện lưu trữ hình ảnh và âm thanh của thành viên vấn đáp và của thí sinh dự thi.

2. Xác định người trúng tuyển (thực hiện theo quy định tại Điều 12, Nghị định số 170/2025/NĐ-CP):

a) Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

+ Có kết quả điểm vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

+ Có kết quả điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên theo quy định (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên theo quy định (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được người trúng tuyển thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định người trúng tuyển.

c) Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

đ

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thông báo tuyển dụng

Đăng Thông báo tuyển dụng công khai ít nhất 01 lần trên một trong những phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ: Báo in, báo điện tử, báo nói, báo hình; đồng thời đăng tải trên cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính.

Nội dung thông báo tuyển dụng: Theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 15 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ.

Việc thay đổi nội dung thông báo tuyển dụng chỉ được thực hiện 01 lần trước khi khai mạc kỳ tuyển dụng ít nhất 10 ngày và phải công khai theo quy định nêu trên.

Người đăng ký dự tuyển nộp hồ sơ gồm Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu và thành phần hồ sơ kèm theo (nêu tại mục hồ sơ đăng ký dự tuyển). Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính; dự kiến thu theo các hình thức nộp trực tiếp, qua đường bưu điện.

2. Hội đồng tuyển dụng

2.1. Hội đồng tuyển dụng công chức Bộ Tài chính năm 2026 do Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định thành lập gồm 05 thành viên sau khi thông báo tuyển dụng, cụ thể:

- Chủ tịch Hội đồng: 01 đồng chí Lãnh đạo Bộ Tài chính.
- 01 Phó chủ tịch Hội đồng: Đại diện Lãnh đạo Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Tài chính.
- 02 Ủy viên: Dự kiến Đại diện Lãnh đạo Vụ Pháp chế, Văn phòng Bộ.
- 01 Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng: Công chức Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Tài chính.

2.2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng tuyển dụng công chức; Nhiệm vụ quyền hạn và trách nhiệm của thành viên tham gia Hội đồng tuyển dụng công chức thực hiện theo quy định tại Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Thông tư số 22/2025/TT-BNV ngày 19/10/2025 của Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và Quy chế thi tuyển, xét tuyển công chức.

Hội đồng tuyển dụng công chức Bộ Tài chính năm 2026 thành lập các bộ phận giúp việc theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP.

Hội đồng tuyển dụng công chức Bộ Tài chính năm 2026 tổ chức xét tuyển thí sinh đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 300/2026/NĐ-CP); Thông tư số 22/2025/TT-BNV ngày 19/10/2025 của Bộ Nội vụ.

3. Trình tự tổ chức tuyển dụng

Thực hiện trình tự tuyển dụng theo quy định tại Điều 16, Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; Thông tư số 22/2025/TT-BNV ngày 19/10/2025 của Bộ Nội vụ. Quy trình cụ thể Hội đồng tuyển dụng sẽ báo cáo Bộ trong quá trình tổ chức thực hiện theo quy định.

4. Thời gian địa điểm tổ chức thi tuyển:

- Địa điểm tổ chức thi tuyển: Hà Nội.

- Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng công chức Bộ Tài chính năm 2026 căn cứ tình hình thực tế chủ động về thời gian thi đảm bảo an toàn, hiệu quả và theo quy định của công tác tuyển dụng.

5. Phân công triển khai thực hiện

- Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Tài chính chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai Kế hoạch tuyển dụng công chức Bộ Tài chính năm 2026 theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP về chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng theo quy định;

- Giao Văn phòng Bộ Tài chính, Cục Công nghệ thông tin và chuyển đổi số, Báo Tài chính - Đầu tư phối hợp Vụ Tổ chức cán bộ thông báo công khai việc tuyển dụng công chức trên các phương tiện thông tin đại chúng đồng thời đăng trên cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính theo Kế hoạch tuyển dụng đã được duyệt.

- Giao Văn phòng Bộ Tài chính bố trí, sử dụng nguồn kinh phí hoạt động của Bộ Tài chính để tổ chức tuyển dụng theo quy định.

6. Kinh phí tổ chức tuyển dụng

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức và các quy định khác có liên quan./.

